

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 6 năm 2019

Số: 15.8/BTGD-CN

CÔNG TY CỔ  
PHẦN CẤP  
NƯỚC THANH  
HÓA

## BÁO CÁO

### TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Những đặc điểm chính:

###### 1.1. Cơ cấu tổ chức:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên;
- Ban Tổng giám đốc: 05 thành viên;
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
- 08 phòng ban nghiệp vụ và 19 đơn vị trực thuộc

Tổng số cán bộ công nhân viên là: 775 người, trong đó: Nữ 318 người, Trình độ đại học trở lên 327 người; Cao đẳng, trung cấp 242 người; Công nhân kỹ thuật 206 người.

###### 1.2. Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng gồm:

- + Cổ đông Nhà nước nắm giữ: 63,62%;
- + Cổ đông cá nhân nắm giữ: 36,38% (Trong đó cổ đông lớn: Ông Nguyễn Hùng Phương (tức Nguyễn Thanh Phương), số TKGD: 003C883668, nắm giữ 6.883.500 cp, bằng 20,86% vốn điều lệ).

##### 2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

Nhiệm vụ, ngành nghề chính của công ty là sản xuất và kinh doanh nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, kinh doanh dịch vụ và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018:

##### 1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Sở ban ngành trong tỉnh;
- Bộ máy lãnh đạo Công ty luôn đoàn kết, năng động, có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất; CBCNV có ý thức kỷ luật, trách nhiệm đối với Công ty;
- Nhận thức của CBCNV về tầm quan trọng của công tác chống thất thoát, thất thu nước là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt và lâu dài. Các đơn vị đã tập trung nguồn lực cho công tác chống thất thoát, thất thu nước qua đó tỷ lệ thất thoát đã giảm 6% so với thực hiện cùng kỳ.



- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Công ty không ngừng được đầu tư nâng cấp, công suất các nhà máy được nâng cao, hệ thống cấp nước được mở rộng, là cơ hội để Công ty ổn định và phát triển.

- Sự quan tâm phối hợp của các địa phương trong tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới.

## **2. Khó khăn:**

- Công suất một số nhà máy quá tải ở các địa bàn như:

+ Thành phố Thanh Hóa

+ Quảng Xương

+ Hoằng Hóa

+ Triệu Sơn

+ Cẩm Thủy

+ Nông Cống

- Các chi nhánh quy mô nhỏ chưa có hiệu quả kinh tế

- Quy hoạch, quy định phân vùng cấp nước chông chéo ảnh hưởng đến công tác phát triển khách hàng.

- Công ty vừa SXKD vừa lo xây dựng bảo vệ giá nước, thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước lần 2.

- Tư tưởng của CBCNV và người lao động phân tâm lo lắng trong công tác thoái vốn (Hậu quả sau cổ phần hóa.....)

- Mạng lưới đường ống dẫn nước xuống cấp nghiêm trọng do thời gian sử dụng và khai thác đã lâu.

- Nguồn nước thô không ổn định, thiếu cả về lượng và chất, dẫn đến công tác sản xuất phục vụ cấp nước tại thành phố Thanh Hóa và các đô thị vệ tinh như: TP Sầm Sơn, thị trấn huyện Đông Sơn, thị trấn huyện Quảng Xương....gặp rất nhiều khó khăn;

- Nguồn điện phục vụ sản xuất cấp nước không ổn định, tình trạng mất điện lưới, hiện tượng tụt áp xảy ra nhiều lần vào giờ cao điểm làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và chất lượng máy móc thiết bị;

- Tại một số khu vực ngoại thị, những khu vực vùng nông thôn người dân vẫn sử dụng hai nguồn nước, một số khách hàng lớn đã tự khoan giếng sử dụng vẫn còn những khách hàng có hành vi trục lợi nước, ảnh hưởng đến sản lượng nước hàng hóa, doanh thu.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước tiếp tục tăng cao dẫn đến việc khai thác và xử lý nước nhiều thời điểm gặp khó khăn.

- Giá nước điều chỉnh chậm làm ảnh hưởng đến việc tính đúng và đủ các chi phí sản xuất do tăng giá điện và các nguyên liệu đầu vào, tăng chi phí cho người lao động (do tăng lương tối thiểu vùng) làm tăng giá thành sản phẩm.

## **3. Kết quả thực hiện:**

Kết quả SXKD năm 2018 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện	So sánh (%)	
					KH	Cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	Tr.m <sup>3</sup>	27,690	28,574	103,2	109,3
2	Phát triển KH	Hộ	17.500	16.689	95,4	101,6
3	Doanh thu	Tr.đ	298.375	317.010	106,3	103,9
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	258.335	271.371	105,1	115,4
	<i>X lắp + TV + Khác</i>	Tr.đ	40.040	45.639	114,0	65,2
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	22.700	31.143	137,2	145,8
5	Lợi nhuận	Tr.đ	18.000	22.027	122,4	129,6
6	T.nhập bình quân	Tr.đ/T	8,810	9,250	105,0	108,3

*Hoạt động sản xuất, phục vụ cấp nước:* Đảm bảo ổn định về sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng, chất lượng nước đảm bảo theo quy định của nhà nước. Sản lượng nước hàng hóa đạt 103,2% kế hoạch năm, tăng 9,3% so với thực hiện cùng kỳ; doanh thu tiền nước đạt 105,1% kế hoạch, tăng 15,4% so thực hiện cùng kỳ; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước đạt 22,78% giảm 6% so với thực hiện cùng kỳ; chất lượng dịch vụ được nâng cao trên tất cả các tiêu chí như: về áp lực, lưu lượng, nước thành phẩm, các dịch vụ hỗ trợ;

*Hoạt động Xây lắp, Tư vấn và kinh doanh dịch vụ:* Đã có chuyển biến tích cực, với sự nỗ lực cố gắng của Chi nhánh Xây Lắp và các đơn vị trực thuộc, hoạt động xây lắp, tư vấn trong năm 2018 đạt kết quả khả quan, cơ bản hoàn thành kế hoạch năm 2018. Kinh doanh dịch vụ đã duy trì được kết quả hoạt động, doanh thu thực hiện đạt 105,3% kế hoạch, tăng 61,6% so thực hiện cùng kỳ.

#### **4. Công tác quản lý, điều hành:**

##### *4.1. Công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại công ty:*

Công ty quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ của công ty; thực hiện trích lập dự phòng công nợ theo quy định.

- Bảo toàn vốn Nhà nước và cổ đông;
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch;
- Quản lý tốt tài sản máy móc thiết bị, phát huy được hiệu quả trong quá trình sử dụng.

##### *4.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành SXKD của Ban TGD (Quản trị doanh nghiệp):*

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc chỉ đạo điều hành SXKD theo chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thường xuyên tuyên báo cáo, đề xuất, kiến nghị HĐQT các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến lợi ích và sự phát triển công ty.

Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty thực hiện theo qui định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty theo đúng thẩm quyền;

Công tác chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo công ty đối với các phòng ban, đơn vị năm qua được thể hiện ở các lĩnh vực sau:

a) *Công tác quản lý tài chính:* Năm 2018 tình hình tài chính của công ty cơ bản ổn định, bảo đảm nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án và sửa chữa, cải tạo, đảm bảo ổn định trong hoạt động thu-chi. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định để bảo toàn vốn chủ sở hữu. Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

Công ty đã thực hiện nghĩa vụ với nhà nước đầy đủ, kịp thời, đảm bảo quy định, được Cục thuế tỉnh khen thưởng và đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Có được kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống các tổ chức đoàn thể toàn công ty, đặc biệt công tác tham mưu, quản lý về lĩnh vực tài chính của Phòng Tài chính Kế toán.

b) *Công tác tổ chức, quản lý nhân sự và đào tạo:*

- Công tác tổ chức, tham mưu rà soát, sắp xếp, điều động và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tại các đơn vị trực thuộc luôn được quan tâm, thực hiện tốt. Trong năm đã bổ nhiệm mới 5 đ/c và điều động luân chuyển 7 đ/c giữ các vị trí trưởng, phó các phòng, ban đơn vị đảm bảo phù hợp, đủ năng lực lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị, chi nhánh.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được phòng chức năng tham mưu thực hiện tốt. Trong năm đã tổ chức được nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ cho người lao động như:

- + Lớp nghiệp vụ chống thất thoát;
- + Lớp quản lý vận hành bơm;
- + Lớp quản lý mạng, thu ngân;
- + Lớp Nội quy, quy chế công ty;
- + Lớp nghiệp vụ kế toán;
- + Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ triển khai thực hiện hóa đơn điện tử.....

- Đã thực hiện việc nâng lương cho 160 người lao động có trình độ từ trung cấp trở lên;

- Chế độ, chính sách đối với người lao động được đảm bảo, 100% CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty được đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, trang bị BHLĐ đầy đủ kịp thời.

Công tác quản trị văn phòng, văn thư lưu trữ, có chuyên biến tích cực đáp ứng được yêu cầu trong quản lý, phục vụ khánh tiết và bảo đảm an ninh trật tự và an toàn nội bộ trong toàn công ty.

c) *Công tác kế hoạch, vật tư:*

Đã đáp ứng tốt yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nâng cao quyền tự chủ cho các đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

Công tác khai thác, tìm kiếm các chủng loại vật tư mới, chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh để thay thế các loại vật tư cũ lạc hậu nhằm giảm lượng vật tư tồn kho tiết kiệm chi phí về quản lý vật tư.

Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo qui định, hàng hóa vật tư đảm bảo chất lượng và các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất, sử dụng hiệu quả, việc quản lý, cấp phát, kiểm tra hàng hóa trước khi nhập kho thực hiện đúng nguyên tắc, nhanh gọn, khoa học đáp ứng tốt yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

*d) Công tác quản lý kỹ thuật:*

Kiểm tra đánh giá thực trạng chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, tham mưu đề xuất báo cáo lãnh đạo công ty trong việc đầu tư sửa chữa cải tạo hệ thống mạng tránh lãng phí trong đầu tư.

Lập phương án điều tiết mạng linh hoạt đảm bảo đáp ứng thỏa mãn nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng doanh thu giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Công tác quản lý kỹ thuật từ khâu tư vấn thiết kế, thi công đến công tác nghiệm thu đã đáp ứng được yêu cầu trong tham mưu, quản lý, và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

*e) Công tác phòng chống thất thoát nước:*

Tiếp tục thực hiện phân vùng, tách mạng lắp đặt đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát, đầu tư sửa chữa cải tạo thay thế hệ thống đường ống cấp nước ở những khu vực có tỷ lệ thất thoát cao.

Hội đồng phòng chống thất thoát, thất thu nước đã tổ chức Hội thảo khoa học về phòng chống thất thoát, thất thu nước qua đó đề ra các giải pháp, những kinh nghiệm thực tế trong tổ chức thực hiện công tác phòng chống thất thoát, thất thu nước tại các đơn vị trực thuộc.

Đánh giá chất lượng từng tuyến mạng cụ thể để tìm ra nguyên nhân thất thoát để lập phương án xử lý giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước

*f) Công tác chăm sóc khách hàng, kiểm tra giám sát:*

Công tác chăm sóc khách hàng trong thời gian qua đã có chuyển biến, chất lượng dịch vụ cho khách hàng ngày một tốt hơn.

Trong năm 2018, bộ phận chăm sóc khách hàng đã tiếp nhận: 2.106 hồ sơ lắp đặt HTCN tại khu vực TPTH; xử lý 12.656 thông tin phản ánh từ phía khách hàng; trong đó: 3.924 thông tin hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc trực tiếp; 7.799 thông tin báo sự cố liên quan đến phục vụ cấp nước; 933 thông tin khiếu nại về khối lượng nước sử dụng, đồng hồ đo nước.

Hoạt động kiểm tra, giám sát được duy trì ổn định, đã góp phần ngăn ngừa và hạn chế những biểu hiện tiêu cực trong việc chấp hành nội qui, qui chế của công ty đối với người lao động; giảm thiểu hiện tượng vi phạm của khách hàng trong quản lý hệ thống cấp nước và sử dụng nước, các đơn vị trực thuộc đều có số điện thoại ứng trực

24/24h nhằm giải quyết nhanh chóng các yêu cầu và tư vấn dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đem lại sự hài lòng và được khách hàng ghi nhận, đánh giá cao.

*g) Công tác quản lý đầu tư, XDCB:*

Công ty đã tập trung đầu tư sửa chữa cải tạo nâng công suất các nhà máy sản xuất nước ở một số chi nhánh, đồng thời cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới, dịch vụ cấp nước tại nhiều địa bàn nhằm nâng cao năng lực sản xuất cấp nước đáp ứng thỏa mãn tối đa nhu cầu sử dụng của khách hàng.

Chất lượng hồ sơ các công trình đã được kiểm soát chặt chẽ, công ty đã lựa chọn các nhà thầu có năng lực đảm bảo tiến độ thực hiện, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu đề ra, tiết kiệm được vốn đầu tư XDCB đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất cấp nước.

Năm 2018 công ty đã đầu tư các dự án gồm:

- Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm”: Nhà thầu thi công thực hiện xong các hạng mục công trình và vận hành sản xuất cấp nước phục vụ khách hàng trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi.

- Nhà máy nước Định Tân và các vùng lân cận huyện Yên Định”: Đã hoàn thành đưa vào hoạt động sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân trên địa bàn từ tháng 10/2018.

- Nâng công suất nhà máy nước Triệu Sơn lên 3.600m<sup>3</sup>/ngày đêm”: Đã cơ bản hoàn thành đưa vào sử dụng trước tết Nguyên đán Kỷ Hợi.

- Nâng công suất NM nước Hoàng Hóa lên 7.200 m<sup>3</sup>/ngđ: Đã cơ bản hoàn thành đưa vào hoạt động sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân trên địa bàn từ tháng 4/2019.

*h) Đánh giá chung về kết quả hoạt động của các đơn vị:*

Nhìn chung trong năm 2018, hầu hết các đơn vị trong Công ty đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như: Sản lượng nước hàng hóa, tổng doanh thu, phát triển khách hàng, tỷ lệ thất thoát, thất thu.... Nổi bật nhất trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, phục vụ cấp nước là các đơn vị: Chi nhánh cấp nước Quảng Xương; Chi nhánh cấp nước Sầm Sơn; Chi nhánh cấp nước Nông Cống đã hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD năm 2018 về đích trước 01 tháng được lãnh đạo công ty ghi nhận và đánh giá cao. Được Hội đồng thi đua khen thưởng công ty khen thưởng vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD năm 2018.

*i) Công tác an toàn – Vệ sinh lao động:* Được duy trì thường xuyên, máy móc thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời, người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc vì vậy trong năm 2018 không có tai nạn lao động nào xảy ra;

An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất cao. Người lao động phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành của lãnh đạo Công ty, tạo động lực rất lớn để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 và những năm tiếp theo.

### *k) Công tác an ninh, quốc phòng:*

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về quốc phòng cho toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty. Trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng thủ an ninh, trật tự; Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, không để xảy ra mất trật tự, an toàn tại khu vực và vi phạm về an ninh quốc phòng.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hàng động của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp về thực hiện NQ hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”; củng cố trung đội dân quân tự vệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để tham gia huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, ứng phó thiên tai, dịch bệnh khi được điều động. Thực hiện tốt chế độ tuyển quân hàng năm.

### **5. Công tác tổ chức xây dựng Đảng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể:**

Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo trong mọi hoạt động của Công ty, đã kịp thời đưa ra những định hướng, quyết sách phù hợp để thúc đẩy sản xuất, đồng thời đã thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền giáo dục, tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, Đảng viên, đảm bảo sự đoàn kết, nhất trí nội bộ; đồng thời đã thực hiện tốt việc chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển Đảng;

Công đoàn, Đoàn Thanh niên đã góp phần rất lớn trong việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty; năm qua, ngoài việc chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích của người lao động, công đoàn đã tích cực tham gia các hoạt động phong trào của ngành, của LĐLĐ tỉnh phát động, được Công đoàn cấp trên ghi nhận đánh giá cao. Năm 2018 CĐCS công ty được TLĐLĐ Việt Nam tặng cờ thi đua dẫn đầu trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua.

Không chỉ thực hiện tốt mục tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của Người lao động trong Công ty. Với nhận thức trách nhiệm với xã hội, chúng ta đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện thông qua các chương trình ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ mái ấm công đoàn, quỹ khuyến học, ủng hộ đồng bào miền núi bị lũ ống, lũ quét với giá trị hàng trăm triệu đồng.

### **6. Thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động và chính sách An sinh xã hội:**

Công ty cũng luôn chú trọng vào việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, năm 2018 mức thu nhập bình quân của người lao động đạt 9.250.000 đồng/người/tháng, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2017.

Các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được đảm bảo; ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định của pháp luật, duy trì hỗ trợ thêm các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn như: tết dương lịch; 8/3; 1/5; 1/7; 2/9... với mức BQ trên 3 triệu đồng/người/năm. Các chế độ về ăn ca, trang cấp đồng phục bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn 24/24 được thực hiện đầy đủ, kịp

2800.  
NG T  
PHÁI  
NUC  
VH HC  
1.7.7

thời, hỗ trợ CBCNV khi hiếu hi... ; đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện và có ý nghĩa hơn với các hoạt động nghỉ dưỡng, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao sau giờ làm việc. Tất cả đã tạo nên nét văn hóa của Công ty, làm cho cán bộ công nhân viên thêm tin yêu, có sức khỏe, tinh thần nhiệt huyết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty ngày một phát triển.

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến các hoạt động tình nghĩa, từ thiện vận động cán bộ công nhân viên nhiệt tình tham gia xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào miền núi bị lũ ống, lũ quét,... với tổng số tiền là hơn 350 triệu đồng. Ngoài ra đầu năm 2019 công ty đã ủng hộ cho 280 hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn của các huyện Nông Cống, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Tĩnh Gia, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Hoàng Hóa, Nga Sơn, Thạch Thành, Yên Định trị giá mỗi suất quà là 500.000 đ.

**7. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở:** Bộ máy quản lý điều hành công ty ngoài việc quản lý, điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ, đã thường xuyên phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức tốt các cuộc đối thoại trực tiếp với người lao động theo quy định tại Nghị định 149/2018/NĐ-CP quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, tạo ra sự minh bạch, hài hoà, giúp người lao động yên tâm làm việc, nỗ lực hết mình cùng Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.

#### **8. Công tác thi đua khen thưởng:**

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2018 Hội đồng thi đua khen thưởng công ty đã đánh giá xem xét và công nhận:

##### **\* Về tập thể:**

- Công ty được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.
- 02 đơn vị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- 05 tập thể được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- 20 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến;

##### **\* Về cá nhân:**

- 01 đ/c được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- 07 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”;
- 50 cá nhân được Tổng Giám đốc Công ty tặng giấy khen;
- 153 cá nhân được công nhận “Công dân gương mẫu”;
- Biểu dương, khen thưởng 520 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty ghi nhận và biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân tiêu biểu đạt thành tích xuất sắc



trong phong trào thi đua năm 2018 đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty.

### **9. Một số tồn tại hạn chế:**

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

*Một là:* Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chưa kịp thời vì vậy vẫn còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty.

*Hai là:* Sự phối kết hợp giữa các phòng, ban, đơn vị có lúc chưa đồng bộ, dẫn đến một số phát sinh trong quá trình sản xuất chậm được xử lý, khắc phục;

*Ba là:* Công tác quản lý, điều hành ở một số đơn vị chưa thực sự chủ động, chưa quyết liệt chỉ đạo các vấn đề trọng tâm, trọng điểm. Một số CBCNV làm việc còn thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm nội quy, quy chế của công ty.

*Bốn là:* Thu hồi công nợ xây dựng cơ bản, công nợ cá nhân và việc thanh quyết toán công trình xây dựng cơ bản, còn chậm.

*Năm là:* Lực lượng lao động trực tiếp ở một số đơn vị còn thiếu, cơ cấu và chất lượng lao động còn bất cập dẫn đến chất lượng và hiệu quả công tác chưa cao.

Nguyên nhân chính của những tồn tại, yếu kém trên xuất phát từ ý thức trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị trong việc quản lý điều hành, tham mưu giúp việc, công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM 2019:**

### **1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019:**

Trên cơ sở kết quả thực hiện KHSXKD năm 2018 và định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015-2020. Ban Tổng Giám đốc xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 như sau:

Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với các mục tiêu chính: Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2019; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức 20%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 7-10% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

### **2. Các chỉ tiêu chính:**

- |                                |                           |
|--------------------------------|---------------------------|
| - Nước hàng hóa:               | 29.778.100 m <sup>3</sup> |
| - Tổng doanh thu:              | 337,5 tỷ đồng             |
| - Phát triển khách hàng:       | 12.690 hộ                 |
| - Nộp ngân sách:               | 25,0 tỷ đồng              |
| - Lợi nhuận:                   | 22,5 tỷ đồng              |
| - Thu nhập bình quân:          | 9.200.000 đ/người/tháng   |
| - Độ bao phủ dịch vụ cấp nước: |                           |

2193  
V  
IC  
JA  
HANG

Thành phố Thanh Hóa 98% (TP Thanh Hóa sau điều chỉnh địa giới hành chính); TP Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn 95% ; Các đô thị khác từ 90-92%.

### **3. Các nhiệm vụ trọng tâm:**

Để nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 các phòng, ban và đơn vị trực thuộc cần tập trung làm tốt một số công việc trọng tâm sau đây:

3.1. Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước nhất là trên địa bàn TPTH. Đánh giá hoạt động chống thất thoát, thất thu để rút kinh nghiệm và chỉ đạo triển khai đồng bộ, tích cực, hiệu quả hơn trong năm 2019 và các năm tiếp theo; xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước;

3.2. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại công ty;

3.3. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tăng cường sự phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức trong việc huy động vốn đầu tư mở rộng MLCN, phát triển khách hàng;

3.4. Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí SXKD; tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh; bổ sung, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ và hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật phù hợp với quy mô hoạt động của công ty trong giai đoạn hiện nay;

3.5. Tập trung cho công tác thu hồi công nợ;

3.6. Đảm bảo phương án cấp nước an toàn, thỏa mãn nhu cầu sử dụng của khách hàng trên tất cả các địa bàn công ty quản lý.

3.7. Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài;

3.8. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học để cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất kinh doanh.

### **4. Một số giải pháp chủ yếu:**

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019. Công ty sẽ thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

4.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị;

4.2. Lập chương trình kế hoạch công tác cụ thể, phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối với các đồng chí lãnh đạo của từng đơn vị, báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện;

4.3. Tuyên truyền quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm về việc thực hiện nội quy, quy chế công ty và các qui định của pháp luật trong hoạt động SXKD đối với toàn thể CBCNV và người lao động trong toàn công ty;

4.4. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc chấp hành nội quy, qui chế của Công ty.

4.5. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi

đua, đồng thời rà soát, đánh giá và xử lý đối với các cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật lao động.

4.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên) thông qua các phong trào thi đua. Tạo điều kiện một cách tốt nhất để các đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể trong toàn Công ty thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2019.

*Kính thưa Đại hội !*

Mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 đối với Công ty rất nặng nề, Ban lãnh đạo Công ty kêu gọi các cổ đông cùng toàn thể người lao động trong Công ty đoàn kết, chung sức đồng lòng, năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

Với những gì đã đạt được trong năm 2018, tiếp nối truyền thống của gần 88 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể cán bộ công nhân viên công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được luôn phấn đấu vươn lên để đáp ứng sự tin cậy và lòng thương yêu của lãnh đạo và khách hàng trên địa bàn toàn Tỉnh. Tôi tin tưởng với ý chí quyết tâm và lòng tự hào về những thành tích chúng ta đã có ngày hôm qua sẽ giúp ta vững bước đi trong ngày hôm nay để xây dựng Công ty ngày càng phát triển;

Thay mặt cho Ban quản lý điều hành, xin trân trọng cảm ơn HĐQT, Ban kiểm soát, toàn thể cổ đông và người lao động đã ủng hộ Ban quản lý điều hành trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hợp tác hơn nữa trong quá trình xây dựng và phát triển của công ty.

Cuối cùng thay mặt Ban điều hành tôi xin kính chúc quý vị đại biểu, cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc cho công ty của chúng ta ngày càng ổn định và phát triển trường tồn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Huy Nam**



3	02/QĐ-HĐQT	24/1/2018	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03 “Cung cấp và lắp đặt thiết bị công nghệ thuộc dự án xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m <sup>3</sup> /ngđ”
4	03/QĐ-HĐQT	26/1/2018	Phê duyệt điều chỉnh bổ sung chi phí thiết kế bản vẽ công trình: Trạm xử lý nước thuộc dự án cấp nước sạch xã Định Tân và các vùng lân cận
5	04/QĐ-HĐQT	14/3/2018	Phê duyệt quỹ lương thực hiện của người lao động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2017
6	05/QĐ-HĐQT	14/3/2018	Phê duyệt quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2017
7	06/QĐ-HĐQT	30/3/2018	Phê duyệt chủ trương điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công dự án “Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m <sup>3</sup> /ngđ”
8	07/QĐ-HĐQT	30/3/2018	Phê duyệt điều chỉnh bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình nhà ăn và nhà vệ sinh khu nhà hành chính thuộc dự án cấp nước sạch xã Định Tân
9	07A/QĐ-HĐQT	03/4/2018	Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m <sup>3</sup> /ngđ”
10	08/QĐ-HĐQT	03/4/2018	Phê duyệt chỉ định đơn vị khảo sát địa chất, địa hình phục vụ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công dự án “Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m <sup>3</sup> /ngđ”
11	09/QĐ-HĐQT	05/4/2018	Phê duyệt nhiệm vụ và phương án khảo sát xây dựng bổ sung phục vụ điều chỉnh thiết kế BVTC dự án “Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m <sup>3</sup> /ngđ”
12	10/QĐ-HĐQT	11/4/2018	Phê duyệt chỉ định nhà thầu tư vấn thực hiện gói thầu điều chỉnh thiết kế BVTC dự án “Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m <sup>3</sup> /ngđ”
13	14/QĐ-HĐQT	18/4/2018	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Triệu Sơn thêm 2.400 m <sup>3</sup> /ngđ”
14	15/QĐ-HĐQT	18/4/2018	Triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
15	16/QĐ-HĐQT	18/4/2018	Thành lập ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
16	17/QĐ-HĐQT	7/5/2018	Phê duyệt quỹ lương Kế hoạch của người lao động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2018
17	18/QĐ-HĐQT	7/5/2018	Phê duyệt quỹ lương Kế hoạch của người quản lý chuyên trách Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2018
18	19/BC-HĐQT	18/5/2018	Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
19	21/QC-HĐQT	21/5/2018	Quy chế quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

20	22/NQ-HĐQT	28/5/2018	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ký hợp đồng lao động đối với đồng chí Nguyễn Huy Nhân.
21	22A/QĐ-HĐQT	08/6/2018	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 03 và gói thầu số 04 thuộc dự án Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m <sup>3</sup> /ngđ.
22	23/QĐ-HĐQT	10/7/2018	Đổi tên Chi nhánh tư vấn nước và môi trường thành Trung tâm tư vấn xây dựng.
23	24/QĐ-HĐQT	24/7/2018	Phê duyệt chủ trương đầu tư XDCT Xây dựng tuyến ống cấp nước thô DN225 từ trạm bơm xã Vạn Thắng về hồ chứa; Nâng công suất hệ thống lắng lọc, bể chứa và trạm bơm cấp 2 Nhà máy nước Nông Cống.
24	25/QĐ-HĐQT	27/7/2018	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Bản vẽ thiết kế hạng mục: Bể chứa nước sạch, đường vào Trạm xử lý và tổng dự toán điều chỉnh bổ sung công trình Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương, công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngđ.
25	26/QĐ-HĐQT	31/7/2018	Phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư dự án Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngđ.
26	27/QĐ-HĐQT	02/8/2018	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngđ.
27	28/QĐ-HĐQT	06/8/2018	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 03 và gói thầu số 04 thuộc dự án Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngđ.
28	29/QĐ-HĐQT	10/8/2018	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện công trình Trạm xử lý nước thuộc dự án Cấp nước sạch xã Định Tân và các vùng lân cận huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
29	30/QĐ-HĐQT	13/8/2018	Điều chỉnh Kế hoạch doanh thu xây lắp năm 2018
30	31/QĐ-HĐQT	20/8/2018	Điều chỉnh Kế hoạch doanh thu tiền nước năm 2018
31	33/QĐ-HĐQT	23/8/2018	Đồng ý tiếp nhận ông Lê Ngọc Đình về công tác tại Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
32	35/QĐ-HĐQT	30/8/2018	Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lê Ngọc Đình đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
33	36/QĐ-HĐQT	31/8/2018	Phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh thiết kế phần tuyến đường dây cấp điện cho trạm xử lý công trình Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương, công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngđ.
34	37/QĐ-HĐQT	12/9/2018	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tuyến ống cung cấp nước thô số 2 cho Trạm xử lý nước – Chi nhánh cấp nước Nông Cống
35	38/QĐ-HĐQT	12/9/2018	Phê duyệt điều chỉnh quỹ lương kế hoạch của Ban quản lý điều hành Công ty năm 2018

800.  
 NG T  
 ) PH I  
 P NU  
 ANH  
 80A

36	39/QĐ-HĐQT	12/9/2018	Phê duyệt điều chỉnh quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động Công ty năm 2018
37	39A/QĐ-HĐQT	26/10/2018	Phê duyệt dự toán bổ sung phát sinh phần Trạm xử lý thuộc dự án Cấp nước sạch xã Định Tân và các vùng lân cận xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
38	40/QĐ-HĐQT	06/12/2018	Thường hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh trước 01 tháng.
39	41/QĐ-HĐQT	12/12/2018	Thành lập hội đồng kiểm kê tài sản tại 0h ngày 01/01/2019
40	42/QĐ-HĐQT	17/12/2018	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu thuộc dự án Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngđ
41	43/QĐ-HĐQT	17/12/2018	Phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán bổ sung công trình Xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m <sup>3</sup> /ngđ
42	44/QĐ-HĐQT	21/12/2018	Phê duyệt quyết toán dự án “Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyên tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn” hoàn thành.
43	45/QĐ-HĐQT	26/12/2018	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp Trạm cấp nước – Chi nhánh cấp nước Nông Cống.
44	46/QĐ-HĐQT	27/12/2018	Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
45	47/QĐ-HĐQT	27/12/2018	Giao kế hoạch đầu tư mở rộng, sửa chữa cải tạo nội bộ năm 2019.
46	48/QĐ-HĐQT	28/12/2018	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Hoàng Hóa.

Trong năm qua tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền về định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để phát triển công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh- tài chính công ty, điều chỉnh kịp thời danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa cải tạo mạng lưới cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, thông qua các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động.

Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2018 (bao gồm cả soát xét Báo cáo Tài chính hợp nhất

giữa niên độ) là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (PKF). Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các Quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Việc Công bố thông tin được thực hiện thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ theo quy định.

## 2.2. Công tác giám sát đối với Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để đảm bảo hoạt động điều hành có hiệu quả của Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên thông báo cho các thành viên HĐQT về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định.

- Các Nghị quyết, các Quyết định phê duyệt KHSXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Tổng giám đốc thống nhất các giải pháp, định hướng mục tiêu cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn giúp công tác quản trị, điều hành có hiệu quả hơn.

- Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Cụ thể Ban Tổng giám đốc đã tập trung triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành tại các kỳ họp định kỳ hàng tháng.

219  
HỘI  
ĐỒNG  
QUẢN  
TRỊ  
T. TH



Ban Tổng giám đốc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế của công ty và Pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2018.

**Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý.**

Nhìn chung các Cán bộ quản lý đã có sự mẫn cán trong công việc, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và đã tham mưu kịp thời và hiệu quả cho Ban lãnh đạo công ty.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng cao so với năm 2017 và vượt so với kế hoạch năm 2018; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được nâng cao; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2018 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện	So sánh (%)	
					KH	Cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	Tr.m <sup>3</sup>	27,690	28,574	103,2	109,3
2	Phát triển KH	Hộ	17.500	16.689	95,4	101,6
3	Doanh thu	Tr.đ	298.375	317.010	106,3	103,9
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	258.335	271.371	105,1	115,4
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	40.040	45.639	114,0	65,2
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	22.700	31.143	137,2	145,8
5	Lợi nhuận	Tr.đ	18.000	22.027	122,4	129,6
6	T.nhập bình quân	Tr.đ/T	8,810	9,250	105,0	108,3

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở tất cả các địa bàn phục vụ cấp nước, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng mức bao phủ cấp nước.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng

tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao.

Công ty thực hiện đúng quy định của Pháp luật về nghiệp vụ kinh doanh trong các công tác ghi, thu tiền nước, bảo dưỡng đồng hồ và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo quy định. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, được khách hàng ghi nhận và đánh giá ngày càng tốt hơn.

## **2. Chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2018:**

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của công ty năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

- HĐQT: 04 người kiêm nhiệm x 2.000.000đ/tháng x 12tháng	= 96.000.000đ
- Ban kiểm soát: 02 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 12tháng	= 24.000.000đ
- Thư ký công ty: 01 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 12tháng	= <u>12.000.000đ</u>
<b>Cộng :</b>	<b>132.000.000đ</b>

## **3. Chi trả cổ tức năm 2018:**

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông chi cổ tức năm 2018 là 3,72%/ mệnh giá cổ phiếu.

## **III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

### **1. Các nhiệm vụ trọng tâm:**

- Tiếp tục thực hiện chương trình thoái vốn Nhà nước ( phần vốn chưa bán hết) tại công ty theo Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Nâng độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 98% (tính đến dân số tại các huyện Thiệu Hóa, Quảng Xương, Đông Sơn, Hoằng Hóa chuyển về); TP Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn 95% ; Các đô thị khác từ 90- 92%. Tập trung thực hiện xong giai đoạn 1 chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo ở mức cao nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn công ty quản lý.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước, tiếp tục triển khai kế hoạch phân vùng tách mạng, lắp đồng hồ tổng kiểm soát lượng nước thất thoát để giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả các hình thức huy động vốn để triển khai các dự án đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước, dự án đầu tư mở rộng phát triển khách hàng.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ; nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh



nghiệp, tiết giảm hơn nữa chi tiêu và tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống qui chế, định mức nội bộ để các qui chế, định mức này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Từng bước nâng cao năng suất lao động, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước, quản lý khách hàng sử dụng nước, ứng dụng thành tựu của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác vận hành sản xuất cấp nước và lắp đặt hệ thống cấp nước.

- Thực hiện xong dự án nhà máy nước Quảng Xương tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa với quy mô công suất 15.000m<sup>3</sup>/ngày; một số dự án cải tạo nâng công suất như: Dự án Nâng công suất các NM nước: Hoàng Hóa; Triệu Sơn; Nông Cống;

- Lập Kế hoạch triển khai Dự án cải tạo nâng công suất NM nước: Cẩm Thủy; dự án cải tạo lắng Lamel tại máy nước Mật Sơn, đồng bộ với triển khai công tác kết nối mạng phát triển thị trường, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

## **2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:**

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2018 và định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015- 2020. HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 như sau:

- Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với 6 mục tiêu chính: Phân đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức dưới 20%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm từ 7-10% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động.

*Các chỉ tiêu chính:*

- Nước hàng hóa:	29.778.100 m <sup>3</sup>
- Tổng doanh thu:	337,5 tỷ đồng
- Phát triển khách hàng:	12.690 hộ
- Nộp ngân sách:	25,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	22,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	9.200.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	3,82%/ mệnh giá cổ phiếu.

## **3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước . *Cát*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Cần**

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ ND 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ; Quy chế quản trị Công ty; Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán và các hồ sơ, tài liệu, báo cáo khác có liên quan.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và dự kiến Kế hoạch hoạt động năm 2019.

**PHẦN I:**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, ngày 18/5/2016 bầu 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách làm Trưởng Ban và 02 thành viên kiêm nhiệm. Đến nay tổng số thành viên, thành viên trong Ban kiểm soát không thay đổi.

Căn cứ Kế hoạch công tác năm 2018 đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua, trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc.

Thực hiện chức năng giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì và một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động, tài chính Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị thông qua kết quả kiểm tra, giám sát; đồng thời tiếp tục triển khai nhiệm vụ cho quý tới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

**2. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát:** Tiền lương, thù lao và quyền lợi của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, theo đó: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách và các quyền



lợi theo quy định tại NĐ 53/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước; các thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao 01tr đồng/tháng.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

**1. Đối với Hội đồng quản trị:** Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp trực tiếp và 13 lần lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 48 quyết định các vấn đề về quản lý Công ty. Năm 2018 xuất phát từ nhu cầu trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã ký hợp đồng và tiếp nhận, bổ nhiệm 02 đồng chí tham gia Ban điều hành Công ty.

Hàng tháng tại các phiên họp thường kỳ, Hội đồng quản trị đều có phân tích đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kết quả đạt được cũng như những vấn đề còn tồn tại, qua đó kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng, giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy: Hội đồng quản trị đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng. Các Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong phạm vi thuộc thẩm quyền, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến. Nghị quyết thông qua với 100% thành viên tán thành; cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được ghi biên bản, biên bản được lưu giữ tại trụ sở chính và Thư ký Công ty.

**2. Đối với Tổng Giám đốc:** Trên cương vị là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời là Người đại diện phần vốn Nhà nước, Người đại diện theo pháp luật, Năm 2018 Tổng Giám đốc tiếp tục đưa ra nhiều quyết định và giải pháp đúng đắn với những quy chế, quy trình điều hành khoa học, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là việc quyết định tập trung đầu tư cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh lõi - cấp nước và tăng cường các giải pháp kiểm soát tiết giảm các khoản chi phí, chi tiêu nội bộ để đảm bảo tốt nhất lợi ích của cổ đông và mục tiêu phát triển bền vững Công ty.

Trong quá trình điều hành Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và người lao động; bảo toàn, phát triển vốn góp của các cổ đông; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế Công ty và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

Với những quyết định và giải pháp đúng đắn, năm 2018 Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu nhiệm vụ Đại hội Cổ đông giao.

## **III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban Kiểm soát. Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng

quản trị, các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành đều được gửi đến cho Ban Kiểm soát đầy đủ, cùng thời điểm, theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp và trao đổi với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, thông báo kết quả kiểm tra, giám sát và những kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát; tham khảo Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. Năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty.

#### IV. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Mặc dù Công ty đã chuyển hoạt động sang Công ty cổ phần tuy nhiên tư duy, nhận thức của người lao động với vai trò làm chủ còn có những hạn chế; các quy định của nhà nước về quản lý doanh nghiệp sau cổ phần hóa còn thiếu, chưa rõ ràng. Bên cạnh đó trong hoạt động cấp nước còn gặp nhiều khó khăn: Nguồn nước thô, nguồn điện chưa đáp ứng được với yêu cầu sản xuất; nhiều khu vực có nguy cơ thất thoát cao do hệ thống tuyến ống cũ ngày càng xuống cấp; số lượng khách hàng sử dụng 0m<sup>3</sup> nước còn lớn (trên 18 nghìn hộ); các khoản nợ đọng lâu năm trong hoạt động xây lắp có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước còn nhiều, thu hồi chậm; nguồn vốn cần thiết để đầu tư phát triển thị trường, đổi mới công nghệ sản xuất, quản trị mạng chủ yếu là vốn vay ngân hàng thương mại, lãi vay cao; đặc biệt trong 7 tháng đầu năm giá nước chưa được điều chỉnh theo lộ trình và yếu tố chi phí nên hầu hết các chi phí đầu vào đã tăng cao so với giá thành được phê duyệt làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Song bằng các chủ trương, giải pháp đúng đắn và sự quyết liệt, sâu sát, trách nhiệm trong công tác quản lý, điều hành, theo đó năm 2018 Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết cổ đông giao: Phạm vi cấp nước được mở rộng, số lượng khách hàng phát triển nhanh, tỉ lệ nước thất thoát giảm sâu so với kế hoạch và những năm trước, chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn quy định của Bộ y tế; các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch và vượt xa so với cùng kỳ các năm trước; đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân lao động ngày một nâng cao; các nghĩa vụ với nhà nước, người lao động, cổ đông thực hiện đầy đủ; vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển; cụ thể:

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2017	% NQ	% CK
1	Tổng giá trị tài sản	766.052.035.320	729.196.332.319	-	105,0
2	Vốn chủ sở hữu	350.392.004.195	342.358.881.408	-	102,3
3	Doanh thu và thu nhập	320.343.594.336	309.476.190.057	101,2	103,5
4	Lợi nhuận trước thuế	22.027.466.567	16.999.031.268	125,9	129,6
5	Lợi nhuận sau thuế	17.552.580.443	13.599.225.015	125,9	129,0
6	Tỉ suất LNST /DT	5,5%	4,4%	124,4	125,0
7	Tỉ suất LNST/VCSH bq	5,06%	4,0%	121,4	126,5
8	Tỉ suất LNST/tài sản bq	2,34%	2,0%	-	-

1. *Đối với hoạt động kinh doanh cấp nước:* Đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Công ty. Doanh thu đạt 271.371 triệu đồng, chiếm 85,6% tổng doanh thu thuần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng 115,4% so với cùng kỳ năm trước.

Để có được doanh thu này, ngoài việc giá nước được điều chỉnh trong 5 tháng cuối năm qua Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư, nâng cấp, sửa chữa kịp thời các hệ thống cấp nước có nguy cơ thất thoát cao, triển khai phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng, thực hiện tốt các giải pháp quản trị mạng, chăm sóc khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ theo đó đã mở rộng độ bao phủ và nâng cao năng lực dịch vụ cấp nước; phát triển thêm 16.700 hộ khách hàng, đưa tổng số khách hàng đăng ký sử dụng nước lên gần 168.700 hộ; đưa tỉ lệ nước thất thoát từ 29% xuống còn dưới 23%, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp để giảm thiểu chi phí sản xuất như sử dụng máy biến tần để tiết kiệm điện; chọn thời điểm rửa lọc, điều tiết mạng hợp lý; tiết giảm các chi phí, chi tiêu nội bộ; thực hiện có hiệu quả hình thức huy động vốn, quản trị tốt vốn lưu động; bên cạnh đó một số dự án, hạng mục công trình lớn đã đưa vào sử dụng góp phần đem lại doanh thu và hiệu quả hoạt động trong năm.

2. *Hoạt động Tư vấn, Xây lắp và kinh doanh dịch vụ:* Doanh thu đạt 45.639 triệu đồng, chiếm 14,4% tổng doanh thu Công ty và chủ yếu là doanh thu từ các công trình lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt cho dân; doanh thu tìm kiếm thị trường bên ngoài còn thấp; công nợ phải thu của khách hàng còn nhiều.

2. *Hoạt động tài chính:* Đây là hoạt động liên quan đến việc huy động và sử dụng vốn của doanh nghiệp. Doanh thu đạt trên 3.249 triệu đồng, gồm các khoản thu lãi tiền gửi NH và tiền lãi cho cá nhân, đơn vị vay để nhận thầu khoán. Chi phí tài chính trên 15 tỷ đồng là các khoản chi lãi vay, phí vay trả cho của các tổ chức vay vốn để thực hiện các dự án lớn của Công ty.

## V. VỀ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

### 1. Việc bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hiệu quả sử dụng vốn:

Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ; thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định. Tại ngày 31/12/2018 vốn chủ sở hữu là 350.392 triệu đồng (tại ngày 01/01/2019 là 342.359 triệu đồng), trong đó vốn góp chủ sở hữu là 329.954 triệu đồng. Trong năm Công ty không tăng vốn góp chủ sở hữu, hệ số bảo toàn vốn là 1,02.

- Hiệu quả sử dụng vốn: Hệ số sinh lời trên doanh thu, trên vốn, trên tài sản đều tăng so với cùng kỳ năm 2017, trong đó:

- + Hệ số sinh lời trên doanh thu là 5,5% (năm 2017 là 4,4%);
- + Hệ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân là 5,06% (năm 2017 4%);
- + Hệ số sinh lời trên tài sản bình quân là 2,34% (năm 2017 là 2%).

### 2. Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản

#### 2.1. Tình hình đầu tư và huy động, sử dụng vốn đối với dự án đầu tư

Năm 2018, Công ty thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa cải tạo nâng cấp 25 công trình, hạng mục công trình cấp nước, trong đó 05 công trình thực hiện từ năm trước chuyển sang. Giá trị thực hiện 122.873 triệu đồng; giá trị đã quyết toán 104.067 triệu đồng; giá trị dở dang chuyển sang năm sau 18.806 triệu đồng.





chính. Trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng áp dụng nhất quán cho tất cả các tài sản trong suốt năm tài chính. Cuối năm tài chính kiểm kê tài sản đúng quy định. Tại ngày 31/12/2018 nguyên giá tài sản cố định là 1.178.593 triệu đồng, trong đó giá trị còn lại 594.570 triệu đồng, bằng 50,44% nguyên giá. TSCĐ vô hình đã khấu hao hết.

*d) Quản lý nợ phải trả, hệ số nợ phải trả trên VCSH, khả năng thanh toán*

- Quản lý nợ: Công ty mở đầy đủ sổ kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi nợ phải trả theo từng đối tượng; xây dựng Quy chế quản lý công nợ phải thu, phải trả. Cuối năm tài chính đối chiếu xác nhận công nợ đúng quy định.

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2018 là 415.660 triệu đồng, tăng 7,5% so với đầu kỳ. Nợ phải trả tăng thêm chủ yếu là nợ vay dài hạn để thực hiện các dự án lớn của Công ty; nợ phải trả bằng 119% vốn chủ sở hữu, nằm trong giới hạn an toàn cho phép, đảm bảo quy định của TT số 200/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của BTC.

- Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết; khả năng thanh toán nợ đến hạn là 96%. Tiên mặt, các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính lớn theo đó khả năng thanh toán nợ đảm bảo, nhất là khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh.

*e) Quản lý doanh thu, thu nhập; chi phí và lợi nhuận*

- Quản lý doanh thu, thu nhập: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, quản lý doanh thu theo chuẩn mực kế toán và quy chế tài chính của Công ty; hạch toán doanh thu phù hợp với chi phí phát sinh.

Tổng doanh thu, thu nhập năm 2018 là 320.344 triệu đồng, trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 317.010 triệu đồng, Công ty đã ghi nhận và xuất đủ hóa đơn thuế đầu ra theo đúng quy định.

- Quản lý chi phí: Công ty quản lý chi phí theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý Công ty; các khoản chi đều có chứng từ theo quy định.

- Quản lý lợi nhuận sau thuế: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, hạch toán, điều chỉnh lợi nhuận tăng, giảm đúng quy định và kết luận của đoàn kiểm tra, kiểm toán.

Lợi nhuận sau thuế: 17.552.580.443 đồng; dự kiến sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi, phần lợi nhuận còn lại chia cổ tức tương ứng với 372 đồng/cổ phần.

**2.3. Quản lý các quỹ:**

Công ty mở đầy đủ sổ kế toán để theo dõi, trích lập theo đúng quy định. Trích lập tỉ lệ % các quỹ theo đúng quy định Điều lệ và NQ Đại hội cổ đông.

- Quỹ đầu tư phát triển: Tại ngày 31/12/2018 số dư quỹ ĐTPT là 2.885 triệu đồng. Đây là số tiền được trích từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016 (giai đoạn 28/5/2016-31/12/2016) và năm 2017.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Công ty phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỉ lệ 1:1; sử dụng quỹ đúng quy định; không dùng quỹ khen thưởng của người lao động để trả thưởng cho cán bộ quản lý Công ty.

Tại ngày 31/12/2018 số dư quỹ là 5.065 triệu đồng, trong đó: Quỹ khen thưởng 2.844 triệu đồng; quỹ phúc lợi 2.221 triệu đồng.

**2.4. Quản lý lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương:** Công ty quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ Công ty, gắn việc chi trả tiền lương, tiền thưởng với hiệu quả công việc, phù hợp với quy chế của Công ty.

Việc trích lương không vượt quy định về tiền lương trong từng thời điểm và quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Công ty thực hiện trích, nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn đầy đủ đúng quy định.

## **VI. VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VÀ NQ ĐHCĐ**

### **1. Về chấp hành chính sách pháp luật:**

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn, tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật;

### **2. Về chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:**

Công ty hạch toán, kê khai thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đúng quy định. Năm 2018 Công ty đã được Cục thuế tỉnh đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen về việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.

### **3. Thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước:**

Đến thời điểm hiện tại Công ty đã thực hiện xong các bước công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ngày 16/5/2019 Công ty Lưu ký Chứng khoán Việt nam đã có công văn số 4215/VSD - ĐK thông báo đã thực hiện chuyển quyền sở hữu 6.883.500 cổ phiếu THN từ UBND tỉnh Thanh Hóa sang nhà đầu tư Nguyễn Hùng Phương (tức Nguyễn Thanh Phương) (số TKGD: 003C883668); ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu: 16/5/2019.

Phần vốn nhà nước theo kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh chưa bán hết, Công ty đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn, Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ.

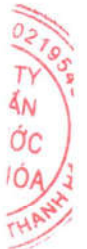
### **4. Về thực hiện một số Nghị quyết của Đại hội cổ đông**

- Về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 và chia cổ tức:

Công ty thực hiện theo đúng nghị quyết của đại hội đồng cổ đông ngày 18/5/2018 thông qua, theo đó: Sau khi trích lập quỹ ĐTPT và khen thưởng, phúc lợi; lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 288,5 đồng/cp cho cổ đông ngay sau đại hội.

- Về tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý năm 2018:

Công ty thực hiện chi trả đúng Nghị quyết ĐH Cổ đông, theo đó: Tiền lương của HĐQT, Ban điều hành, Trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng thực hiện theo NĐ 53/2016/NĐ-CP và các quy định của pháp luật; thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách là 02 triệu đồng/ng/tháng; thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký Công ty là 01 triệu đồng/ng/tháng.



- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH PKF Việt Nam - Đơn vị được Đại hội cổ đông thống nhất lựa chọn.

## **VII. TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

### **1. Tồn tại:**

- Số lượng khách hàng sử dụng 0m<sup>3</sup> nước còn nhiều (chiếm 10,7%); tỷ lệ thất thoát đã giảm sâu, tuy nhiên chưa đạt tỉ lệ theo KH của tỉnh;
- Trong công nợ phải thu: Công nợ phải thu của khách hàng còn nhiều, thu hồi công nợ lâu năm chưa hiệu quả;
- Trong công tác đầu tư, sửa chữa: Chất lượng tư vấn, khảo sát, thiết kế hồ sơ còn có những hạn chế, nhiều bất cập; tiến độ tổ chức thực hiện và thanh quyết toán đôi khi còn chậm;
- Năng suất lao động đã được từng bước được nâng cao, tuy nhiên vẫn còn thấp;
- Tính tuân thủ nội quy, quy chế nội bộ Công ty ở một số ít người lao động chưa cao;
- Trình độ áp dụng công nghệ vào sản xuất, quản trị mạng còn thấp;
- Chưa thực hiện tốt giải pháp đánh giá chỉ tiêu công việc, đặc biệt là đánh giá công việc đối với các đồng chí lãnh đạo, trưởng đơn vị.

### **2. Đề xuất, kiến nghị:**

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn do: Yếu tố biến đổi khí hậu, thời tiết nắng nóng kéo dài, lũ lụt gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến nguồn nước thô và nguồn điện phục vụ sản xuất; một số yếu tố chi phí đầu vào đã tăng cao so với quyết định giá nước như: chi phí tiền điện, tiền lương, phèn, clo, khấu hao tài sản .. v.v. Trong đó: Tiền điện tăng 8,36% tương ứng với tăng thêm 2,4 tỷ đồng; mức lương cơ sở/mức lương tối thiểu vùng tăng tương ứng với tăng thêm 5,2 tỷ đồng tiền đóng các khoản BHXH, YT, TN, KPCĐ cho người lao động; chi phí khấu hao tài sản, sửa chữa lớn tăng thêm khoảng 2 tỷ đồng; chưa kể một số vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào khác sẽ tăng cao do ảnh hưởng trực tiếp từ việc tăng giá điện và tiền lương. Bên cạnh đó một số khoản chi phí phát sinh để thực hiện các hoạt động cấp nước an toàn, duy trì đầu nổi, quản lý rủi ro ngày càng lớn nhưng chưa được quy định trong giá nước. Vì vậy để đảm bảo và nâng cao hiệu quả hoạt động năm 2019, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty:

- Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT và Ban điều hành đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị tài chính để kiểm soát chặt chẽ hơn, tiết giảm hơn các khoản chi phí góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động;
- Tiếp tục tập trung rà soát và đẩy mạnh thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ phải thu của khách hàng;
- Tiếp tục đầu tư đẩy mạnh phát triển thị trường, tăng sức cạnh tranh, tạo điều kiện để công ty phát triển ổn định và bền vững cho những năm tiếp theo; tập

trung sửa chữa, thay thế các tuyến ống cũ có nguy cơ thất thoát cao, thay thế bảo dưỡng, kiểm định đồng hồ, máy móc để giảm tỉ lệ nước thất thoát theo kế hoạch;

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình sửa chữa, cải tạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; cải thiện chất lượng tư vấn, thiết kế, lập hồ sơ;

- Có giải pháp hiệu quả để giảm thiểu khách hàng sử dụng 0m<sup>3</sup> nước;

- Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực cán bộ chủ chốt; đề ra các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc để sắp xếp, bố trí, trả lương phù hợp.

## **PHẦN II:**

### **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành; trong việc ghi chép, hạch toán;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển và sửa chữa cải tạo năm 2019;

3. Xem xét, kiểm tra sổ sách tài liệu kế toán; thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm; tài liệu, báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

5. Kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT; Tổng giám đốc;
- Quý cổ đông tại ĐHCĐ (báo cáo);
- Lưu Thư ký, BKS C/ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Số: 156 /TT- HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 6 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**Vv: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 12 /NQ-HĐQT ngày 06/ 6 /2019 của HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được “Công ty TNHH PKF Việt Nam” kiểm toán năm 2018, bao gồm:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018 (Mẫu số B01-DN);
2. Báo cáo kết quả HĐKD năm 2018 (Mẫu số B02-DN);
3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2018 (Mẫu số B03-DN).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính./.

(Có các mẫu số B01-DN; B02-DN; B03-DN kèm theo)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Cần**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

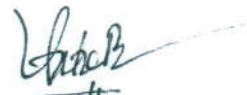
Đơn vị tính: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>141.678.765.604</b>	<b>152.216.833.429</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>14.578.480.354</b>	<b>28.413.716.834</b>
1. Tiền	111		1.578.480.354	2.813.716.834
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.000.000.000	25.600.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>45.000.000.000</b>	<b>25.500.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	45.000.000.000	25.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>57.742.802.242</b>	<b>72.684.389.759</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	55.497.835.683	57.932.631.148
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		90.000.000	763.414.480
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	8.800.050.203	18.450.791.131
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-6.645.083.644	-4.462.447.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>19.139.929.856</b>	<b>20.643.765.969</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	19.139.929.856	20.643.765.969
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.217.553.152</b>	<b>4.974.960.867</b>
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.023.955.097	4.780.357.396
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11a	193.598.055	194.603.471
<b>B - Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>624.373.269.716</b>	<b>576.979.498.890</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>594.569.881.919</b>	<b>547.245.221.985</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	594.569.881.919	547.234.340.310
- Nguyên giá	222		1.178.178.746.559	1.075.072.268.796
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-583.608.864.640	-527.837.928.486
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	-	10.881.675
- Nguyên giá	228		414.621.550	414.621.550
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-414.621.550	-403.739.875
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>18.806.800.406</b>	<b>21.664.375.559</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	18.806.800.406	21.664.375.559
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.996.587.391</b>	<b>8.069.901.346</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	10.996.587.391	8.069.901.346
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>766.052.035.320</b>	<b>729.196.332.319</b>
<b>C - Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>415.660.031.125</b>	<b>386.837.450.911</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>147.709.192.853</b>	<b>152.179.504.417</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	22.626.527.680	25.186.956.746
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.969.475.269	3.264.885.230

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11b	3.352.471.879	5.302.546.857
4. Phải trả người lao động	314		8.220.054.902	6.852.231.554
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	2.486.387.415	1.975.060.393
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	83.366.502.464	81.023.702.393
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	20.622.749.896	20.587.705.896
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	-	782.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.065.023.348	7.204.415.348
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>267.950.838.272</b>	<b>234.657.946.494</b>
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		5.313.317.214	3.045.890.539
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	262.637.521.058	231.612.055.955
<b>D - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>350.392.004.195</b>	<b>342.358.881.408</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>350.392.004.195</b>	<b>342.358.881.408</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		329.954.110.000	329.954.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329.954.110.000	329.954.110.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.885.313.752	2.885.313.752
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.552.580.443	9.519.457.656
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.552.580.443	9.519.457.656
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>766.052.035.320</b>	<b>729.196.332.319</b>

Thanh Hóa, ngày .... tháng ..... năm 2019

Người lập biểu

  
Đặng Thị Tiên

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Nga

Tổng giám đốc



  
Nguyễn Huy Nam



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	MS	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	317.010.173.152	305.272.794.586
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		317.010.173.152	305.272.794.586
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	224.969.224.826	227.543.333.960
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		92.040.948.326	77.729.460.626
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.248.950.093	2.765.462.553
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15.047.705.424	10.459.455.110
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.047.705.424	10.459.455.110
8. Chi phí bán hàng	25		27.841.905.303	26.792.724.894
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		30.337.817.199	26.587.240.150
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		22.062.470.493	16.655.503.025
11. Thu nhập khác	31	VI.5	84.471.091	1.437.932.918
12. Chi phí khác	32		119.475.017	1.094.404.675
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-35.003.926	343.528.243
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		22.027.466.567	16.999.031.268
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	4.474.886.124	3.399.806.253
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		17.552.580.443	13.599.225.015
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.7	452	360
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		452	360

Thanh Hóa, ngày .... tháng ..... năm 2019

Người lập biểu

Đặng Thị Tiên,

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nga

Tổng giám đốc



Nguyễn Huy Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ


TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	361.866.235.205	319.229.591.202
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	-165.742.868.426	-154.830.722.181
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03	-58.649.199.868	-59.236.020.380
4.	Tiền lãi vay đã trả	04	-16.223.929.933	-10.253.446.262
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-3.765.249.586	-3.058.119.480
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	20.316.577.773	19.583.992.914
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	-73.374.968.854	-51.583.862.791
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>64.426.596.311</b>	<b>59.851.413.022</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	21	-82.703.796.920	-105.950.474.997
2.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-41.000.000.000	-25.500.000.000
3.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	21.500.000.000	-
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.400.912.682	1.326.262.406
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>-99.802.884.238</b>	<b>-130.124.212.591</b>
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	63.737.956.865	76.275.395.837
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	-32.677.447.762	-14.213.741.896
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-9.519.457.656	-3.809.173.607
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>21.541.051.447</b>	<b>58.252.480.334</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>-13.835.236.480</b>	<b>-12.020.319.235</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>28.413.716.834</b>	<b>40.434.036.069</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>14.578.480.354</b>	<b>28.413.716.834</b>


Thanh Hóa, ngày .... tháng ..... năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

  
Đặng Tài Tiên

  
Nguyễn Thị Nga



  
Nguyễn Huy Nam

Số: 154/TT- HĐQT

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 6 năm 2019

## TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao  
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa**



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước .

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18/5/2016, Ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-CN ngày 09/06/2016 của Hội đồng quản trị công ty;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về mức tiền lương và thù lao năm 2019 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký công ty, cụ thể như sau:

### 1. Về tiền lương

a) Tiền lương của người Quản lý chuyên trách Công ty, bao gồm: (Chủ tịch HĐQT, tổng Giám đốc, các phó tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và kế toán trưởng công ty). Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

b) Các thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) hưởng lương theo phương án phân phối tiền lương của người lao động năm 2019 do công ty quy định.

**2. Mức thù lao:** (như năm 2018)

**a) Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đ/người/tháng
- Tiền Thù lao một năm của thành viên HĐQT không chuyên trách là:  
 $4 \text{ người} \times 2.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 96.000.000 \text{ đ}$

**b) Thành viên Ban kiểm soát**

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1.000.000đ/người/tháng
- Tiền thù lao 1 năm của thành viên BKS không chuyên trách là:  
 $2 \text{ người} \times 1.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 24.000.000 \text{ đ}$

**c) Thư ký công ty:**

- Mức thù lao 01 thư ký kiêm nhiệm là: 1.000.000 đ/tháng  
 $1 \text{ người} \times 1.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 12.000.000 \text{ đồng/năm}$

**d) Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2019 là (1+2+3) : 132.000.000 đ/năm**

**(Số tiền bằng chữ: Một trăm ba hai triệu đồng chẵn)**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Ngọc Cần*



## TỜ TRÌNH

### **Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 - Đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch SXKD của công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2019.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trình Đại hội đồng cổ đông Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2019, bao gồm các nội dung khái quát như sau:

#### **1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa:**

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2018: 329.954.110.000đ

- Vốn cổ đông khác 51.195.400.000 đồng bằng 15,52% vốn chủ sở hữu.

- Vốn Nhà nước 278.758.710.000 đồng bằng 84,48% vốn chủ sở hữu.

#### **2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2018**

##### **2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:**

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 22.027.466.567 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 4.474.886.124 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: 17.552.580.443 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi 5.265.774.132 đồng:

- Quỹ đầu tư phát triển:  $17.552.580.443 \text{ đồng} \times 15\% = 2.632.887.066 \text{ đồng}$ ;
- Quỹ k/thưởng phúc lợi:  $17.552.580.443 \text{ đồng} \times 15\% = 2.632.887.066 \text{ đồng}$ ;

**2.2. Phân chia cổ tức cho các cổ đông (lợi nhuận còn lại):**

(Lợi nhuận còn lại:  $17.552.580.443đ - 5.265.774.132đ = 12.286.806.311 \text{ đồng}$ )

- Cổ đông Nhà nước được hưởng lợi tức (84,48%):  $10.379.893.972 \text{ đồng}$ ;
- Cổ đông khác được hưởng lợi tức (15,52%):  $1.906.912.339 \text{ đồng}$ ;

(Tỷ lệ cổ tức năm 2018: 3,72%).

**3. Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2019:**

Vốn điều lệ tại thời điểm 10/4/2019 là:  $329.954.110.000 \text{ đồng}$

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000 đồng** bằng **36,38%** vốn chủ sở hữu.
- Vốn Nhà nước **209.923.710.000 đồng** bằng **63,62%** vốn chủ sở hữu.

**3.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019**

a) Doanh thu và thu nhập (Kế hoạch SXKD):  $356.903.934.100 \text{ đồng}$

b) Kết quả hoạt động (Kế hoạch SXKD): Lãi  $22.500.000.000 \text{ đồng}$

**3.2. Phân phối lợi nhuận năm 2019**

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế:  $22.500.000.000 \text{ đồng}$
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (20%):  $4.500.000.000 \text{ đồng}$
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:  $18.000.000.000 \text{ đồng}$

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ công ty:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi:  $5.400.000.000 \text{ đồng}$

**Trong đó:**

- Quỹ đầu tư phát triển:  $18.000.000.000 \text{ đ} \times 15\% = 2.700.000.000 \text{ đồng}$
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:  $18.000.000.000 \text{ đ} \times 15\% = 2.700.000.000 \text{ đồng}$

c) Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức:

Lợi nhuận còn lại:  $18.000.000.000 \text{ đ} - 5.400.000.000 \text{ đ} = 12.600.000.000 \text{ đồng}$

**3.3. Phân chia cổ tức cho các cổ đông (12.600.000.000 đồng)**

Tỷ lệ cổ tức năm 2019:  $12.600.000.000 \text{ đ} : 329.954.110.000 \text{ đ} = 3,82 \%$ .

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Cần**

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 6 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

#### **1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

#### **2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá năng lực 03 đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán VaCo;
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Sau khi đánh giá các đơn vị kiểm toán này, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2019:

**Công ty TNHH PKF Việt Nam**



Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Công ty TNHH PKF Việt Nam là thành viên chính thức của PKF Quốc tế tại Việt Nam. Trong suốt gần 20 năm hoạt động, PKF Việt Nam luôn là một trong số ít các công ty kiểm toán của Việt Nam được Bộ Tài chính và ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm;

+ Đã phối hợp tốt với Công ty trong việc thực hiện kiểm toán năm 2018.

+ Công ty TNHH PKF Việt Nam đã được Bộ tài chính chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019 theo Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính;

*(Kèm theo Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ tài chính)*

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Ngọc Cần*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2019, tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, ban kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

1. Ông: Nguyễn Huy Trường - Trưởng ban.
2. Ông: Nguyễn Văn Tân - Ban viên
3. Ông : Lê Hoàng - Ban viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của đại hội như sau:

**I. Các nội dung được thông qua tại Đại hội:**

- Thông qua Bầu đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu, chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng SXKD năm 2019 của Ban tổng Giám đốc;
- Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018 và chương trình công tác năm 2019;
- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát;
- Thông qua tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2019;
- Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2019;
- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

**II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:**

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, số lượng cổ đông tham dự là: 54 người. với số cổ phần biểu quyết là: 32.790.111 cổ phần, chiếm 99,38% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của Công ty.


*Trong đó:*

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự:
  - + Số lượng: 54 người.
  - + Tương ứng: 9.931.400 Cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông uỷ quyền:
  - + Số lượng: 586 người.
  - + Tương ứng: 22.858.711 Cổ phần có quyền biểu quyết.

**Kết quả biểu quyết cụ thể:**



STT	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	KHÔNG Ý KIẾN
1	Thông qua Bầu đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu, chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)
2	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng SXKD năm 2019 của Ban tổng Giám đốc;	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)
3	Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018 và chương trình công tác năm 2019;	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)
4	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát;	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)
5	Thông qua tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)
6	Thông qua tờ trình phương án phân chia cổ tức năm 2018 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2019	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)
7	Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2019;	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)


  
 N 2800  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 TẬP ĐOÀN  
 ANH HỘI  
 3A - T. THÁP

8	Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)
9	Thông qua Nghị quyết Đại hội.	54 phiếu, tương ứng 32.790.111 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)	0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0(%)

Các nội dung khác trong chương trình Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua trực tiếp với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản kiểm phiếu được hoàn tất vào lúc 11h30 phút cùng ngày. Biên bản được lập tại chỗ và được các thành viên Ban kiểm phiếu thông qua và thống nhất ký tên.

Ban kiểm phiếu bàn giao lại Biên bản và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Chủ toạ đại hội ngay sau khi bế mạc đại hội./.

**BAN VIÊN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Văn Tân**

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Lê Hoàng**



**Nguyễn Huy Trường**

